

Số: 04/TB-HĐTDVC

Cù Lao Dung, ngày 31 tháng 12 năm 2021

THÔNG BÁO

Kết quả điểm xét tuyển vòng 2 kỳ xét tuyển viên chức năm 2021

Căn cứ Kế hoạch số 99/KH-UBND ngày 26 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban nhân dân huyện Cù Lao Dung về việc tuyển dụng viên chức sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân huyện Cù Lao Dung năm 2021;

Căn cứ Quyết định số 2055/QĐ-UBND ngày 14 tháng 9 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Cù Lao Dung về việc thành lập Hội đồng tuyển dụng viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân huyện Cù Lao Dung năm 2021;

Căn cứ Biên bản số 03/BB-HĐTDVC ngày 29 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng tuyển dụng viên chức năm 2021.

Hội đồng tuyển dụng viên chức năm 2021 thông báo điểm xét tuyển vòng 2 kỳ xét tuyển viên chức năm 2021 như sau:

(Đính kèm kết quả điểm xét tuyển vòng 2).

Hội đồng tuyển dụng viên chức thông báo đến các cơ quan, đơn vị và thí dự xét tuyển vòng 2 kỳ xét tuyển viên chức năm 2021 được biết. /

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- Các cơ quan chuyên môn;
- Các ĐVSN huyện;
- Đài Truyền thanh huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Công TTĐT huyện;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**



PHÓ CHỦ TỊCH UBND HUYỆN
Nguyễn Thị Ngọc

KẾT QUẢ ĐIỂM XÉT TUYỂN VÒNG 2 KỶ XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC NĂM 2021

(Kèm theo Thông báo số 04/TB-HĐTDVC ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng tuyển dụng viên chức huyện Cù Lao Dung)

Stt	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Đơn vị dự tuyển	Vị trí việc làm dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Trình độ và chuyên ngành đào tạo		Ngoại ngữ	Tin học	Ưu tiên	Kết quả điểm xét tuyển vòng 2			Ghi chú
		Nam	Nữ						Trình độ	Chuyên ngành				Điểm phòng vấn	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	
	TỔNG CỘNG: 39 THÍ SINH																
A	MÃM NON: 11 THÍ SINH																
I	Trường Mầm non Hoa Mai																
	Vị trí việc làm Y tế trường học: (01 chỉ tiêu)																
1	Võ Thị Bích Liễu		11/02/1988	Kinh	Xã An Thạnh Tây, huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng	Trường Mầm non Hoa Mai	Y tế trường học	Y sĩ hạng IV (V.08.03.07)	Trung cấp	Y sĩ đa khoa	B	A		91,0		91,0	
II	Trường Mầm non Hòa Mi																
	Vị trí việc làm Giáo viên mầm non: (04 chỉ tiêu)																
1	Ngô Thị Phụng		02/08/1997	Kinh	Xã An Thạnh Tây, huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng	Trường Mầm non Hòa Mi	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III (V.07.02.26)	Cao đẳng	Sư phạm Mầm non	B	Cơ bản		65,0		65,0	
III	Trường Mầm non Hòa Phương																
	Vị trí việc làm Y tế trường học: (01 chỉ tiêu)																
1	Bùi Thị Kiều Tiên		10/10/1992	Kinh	Xã An Thạnh 3, huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng	Trường Mầm non Hòa Phương	Y tế trường học	Y sĩ hạng IV (V.08.03.07)	Trung cấp	Y sĩ đa khoa	B	Nâng cao		95,0		95,0	
IV	Trường Mầm non Hòa Sen																
	Vị trí việc làm Giáo viên mầm non: (02 chỉ tiêu)																
1	Lưu Thị Ngọc Trinh		20/05/1999	Kinh	Xã An Thạnh 3, huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng	Trường Mầm non Hòa Sen	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III (V.07.02.26)	Cao đẳng	Sư phạm Mầm non	C	Cơ bản		84,5		84,5	
2	Lâm Ngọc Hào		29/12/1995	Khmer	Xã An Thạnh Nam, huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng	Trường Mầm non Hòa Sen	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III (V.07.02.26)	Đại học	Giáo dục Mầm non	B	B	Dân tộc thiểu số	98,3	5,0	103,3	
	Vị trí việc làm Y tế trường học: (01 chỉ tiêu)																
1	Trần Trung Liệt	13/03/1992		Kinh	Xã An Thạnh 3, huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng	Trường Mầm non Hòa Sen	Y tế trường học	Y sĩ hạng IV (V.08.03.07)	Trung cấp	Y sĩ đa khoa	B	A		98,5		98,5	

Stt	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Đơn vị dự tuyển	Vị trí việc làm dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Trình độ và chuyên ngành đào tạo		Ngoại ngữ	Tin học	Ưu tiên	Kết quả điểm xét tuyển vòng 2			Ghi chú
		Nam	Nữ						Trình độ	Chuyên ngành				Điểm phỏng vấn	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	
V	Trưởng Mầm non Hướng Dương																
	Vị trí việc làm Giáo viên mầm non: (04 chỉ tiêu)																
I	Lưu Thị Tuyết Anh		29/07/1997	Kinh	Xã An Thạnh 3, huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng	Trường Mầm non Hướng Dương	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III (V.07.02.26)	Đại học	Giáo dục Mầm non	B	B		95,0		95,0	
	Vị trí việc làm Y tế trưởng học: (01 chỉ tiêu)																
I	Trần Thị Kiều Trang		03/10/1995	Kinh	Xã Đại Ân 1, huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng	Trường Mầm non Hướng Dương	Y tế trưởng học	Y sĩ hạng IV (V.08.03.07)	Trung cấp	Y sĩ đa khoa	B	Cơ bản		87,0		87,0	
VI	Trưởng Mầm non Rạng Đông																
	Vị trí việc làm Giáo viên mầm non: (02 chỉ tiêu)																
I	Lâm Thị Linh		06/12/1998	Kinh	Xã An Thạnh Đông, huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng	Trường Mầm non Rang Đông	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III (V.07.02.26)	Cao đẳng	Sư phạm Mầm non	B	Nâng cao		86,5		86,5	
	Vị trí việc làm Y tế trưởng học: (01 chỉ tiêu)																
I	Hồ Thị Yến Nhi		03/10/1995	Kinh	Xã An Thạnh Đông, huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng	Trường Mầm non Rang Đông	Y tế trưởng học	Y sĩ hạng IV (V.08.03.07)	Trung cấp	Y sĩ đa khoa	B	Cơ bản		96,0		96,0	
VII	Trưởng Mầm non Sơn Ca																
	Vị trí việc làm Y tế trưởng học: (01 chỉ tiêu)																
I	Nguyễn Đức Nguyên	16/07/1993		Kinh	Xã An Thạnh Đông, huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng	Trường Mầm non Sơn Ca	Y tế trưởng học	Y sĩ hạng IV (V.08.03.07)	Trung cấp	Y sĩ đa khoa	B	A		93,5		93,5	
B	TIỂU HỌC: (09 THÍ SINH)																
I	Trường Tiểu học An Thạnh 1A																
	Vị trí việc làm Giáo viên tiểu học: (01 chỉ tiêu)																
I	Trần Thị Thiên Trang		11/12/1999	Kinh	Thị trấn Long Phú, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng	Trường Tiểu học An Thạnh 1A	Giáo viên Tiểu học (Tiếng Anh)	Giáo viên tiểu học hạng III (V.07.03.29)	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	B2	Cơ bản		77,0		77,0	
II	Trường Tiểu học An Thạnh 1B																
	Vị trí việc làm Y tế trưởng học: (01 chỉ tiêu)																
I	Lê Quang Nghĩa	23/09/1989		Kinh	Xã Nhơn Mỹ, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng	Trường Tiểu học An Thạnh 1B	Y tế trưởng học	Y sĩ hạng IV (V.08.03.07)	Trung cấp	Y sĩ đa khoa	B	Cơ bản		Vắng			

Stt	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Đơn vị dự tuyển	Vị trí việc làm dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Trình độ và chuyên ngành đào tạo		Ngoại ngữ	Tin học	Ưu tiên	Kết quả điểm xét tuyển vòng 2			Ghi chú
		Nam	Nữ						Trình độ	Chuyên ngành				Điểm phỏng vấn	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	
III	Trường Tiểu học An Thạnh 3B																
	Vị trí việc làm Giáo viên tiểu học: (01 chỉ tiêu)																
1	Dương Hải Hòa	01/01/1991		Kinh	Xã An Thạnh 3, huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng	Trường Tiểu học An Thạnh 3B	Giáo viên Tiểu học (Tin học)	Giáo viên tiểu học hạng III (V.07.03.29)	Đại học	Công nghệ thông tin				77,0		77,0	
	Vị trí việc làm Y tế trường học: (01 chỉ tiêu)																
1	Trần Thị Sâm Bô		27/01/1993	Khmer	Xã An Thạnh 3, huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng	Trường Tiểu học An Thạnh 3B	Y tế trường học	Y sĩ hạng IV (V.08.03.07)	Trung cấp	Y sĩ đa khoa	B	A	Dân tộc thiểu số	68,8	5,0	73,8	
2	Nguyễn Ngọc Lợi	22/01/1996		Kinh	Xã An Thạnh 3, huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng	Trường Tiểu học An Thạnh 3B	Y tế trường học	Y sĩ hạng IV (V.08.03.07)	Trung cấp	Y sĩ đa khoa	A	Cơ bản		Vắng			
IV	Trường Tiểu học An Thạnh Đông B																
	Vị trí việc làm Giáo viên tiểu học: (02 chỉ tiêu)																
1	Liêu Thị Ngọc Thư		04/04/1997	Khmer	Xã Tân Hưng, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng	Trường Tiểu học An Thạnh Đông B	Giáo viên Tiểu học (Tiếng Anh)	Giáo viên tiểu học hạng III (V.07.03.29)	Đại học	Ngôn ngữ Anh				69,0	5,0	74,0	
2	Nguyễn Thủy Vân		30/11/1994	Kinh	Thị trấn Long Phú, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng	Trường Tiểu học An Thạnh Đông B	Giáo viên Tiểu học (Tiếng Anh)	Giáo viên tiểu học hạng III (V.07.03.29)	Đại học	Ngôn ngữ Anh				63,0		63,0	
V	Trường Tiểu học Đại Ân 1A																
	Vị trí việc làm Y tế trường học: (01 chỉ tiêu)																
1	Tăng Hoàng Trinh	21/04/1994		Kinh	Xã Đại Ân 1, huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng	Trường Tiểu học Đại Ân 1A	Y tế trường học	Y sĩ hạng IV (V.08.03.07)	Trung cấp	Y sĩ đa khoa	B	A		94,0		94,0	
VI	Trường Tiểu học Thị trấn Cù Lao Dung																
	Vị trí việc làm Y tế trường học: (01 chỉ tiêu)																
1	Lê Thị Trúc Linh		05/01/1994	Kinh	Xã An Thạnh 2, huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng	Trường Tiểu học Thị trấn Cù Lao Dung	Y tế trường học	Y sĩ hạng IV (V.08.03.07)	Trung cấp	Y sĩ đa khoa	B	B		99,5		99,5	
C	TRUNG HỌC CƠ SỞ: (06 THÍ SINH)																
I	Trường Trung học cơ sở An Thạnh 1																
	Vị trí việc làm Y tế trường học: (01 chỉ tiêu)																
1	Lương Thị Hồng Hoa		07/11/1986	Kinh	Xã An Thạnh 1, huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng	Trường Trung học cơ sở An Thạnh 1	Y tế trường học	Y sĩ hạng IV (V.08.03.07)	Trung cấp	Y sĩ đa khoa	B	A		100,0		100,0	

Stt	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Đơn vị dự tuyển	Vị trí việc làm dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Trình độ và chuyên ngành đào tạo		Ngoại ngữ	Tin học	Ưu tiên	Kết quả điểm xét tuyển vòng 2			Ghi chú
		Nam	Nữ						Trình độ	Chuyên ngành				Điểm phỏng vấn	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	
II	Trường Trung học cơ sở An Thạnh 2																
	Vị trí việc làm Y tế trường học: (01 chỉ tiêu)																
1	Trần Trường Giang	25/03/1994		Kinh	Xã An Thạnh 2, huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng	Trường Trung học cơ sở An Thạnh 2	Y tế trường học	Y sĩ hạng IV (V.08.03.07)	Trung cấp	Y sĩ đa khoa	B	B		97,3		97,3	
III	Trường Trung học cơ sở An Thạnh Đông																
	Vị trí việc làm Y tế trường học: (01 chỉ tiêu)																
2	Võ Văn Trường	23/02/1991		Khmer	Xã An Thạnh Đông, huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng	Trường Trung học cơ sở An Thạnh Đông	Y tế trường học	Y sĩ hạng IV (V.08.03.07)	Trung cấp	Y sĩ đa khoa	B	B		Vắng			Thí sinh nhiễm SARS-CoV-2 (F0)
IV	Trường Trung học cơ sở An Thạnh Tây																
	Vị trí việc làm Giáo viên Trung học cơ sở: (01 chỉ tiêu)																
1	Trần Minh Toàn	08/06/1986		Kinh	Thị trấn Cù Lao Dung, huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng	Trường Trung học cơ sở An Thạnh Tây	Giáo viên Trung học cơ sở (Tin học)	Giáo viên THCS hạng III (V.07.04.32)	Đại học	Công nghệ thông tin	B	Đại học		64,0		64,0	
	Vị trí việc làm Y tế trường học: (01 chỉ tiêu)																
1	Phạm Thanh Tân	12/04/1996		Kinh	Xã An Thạnh 1, huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng	Trường Trung học cơ sở An Thạnh Tây	Y tế trường học	Y sĩ hạng IV (V.08.03.07)	Trung cấp	Y sĩ đa khoa	B	Cơ bản		Vắng			
V	Trường Trung học cơ sở thị trấn Cù Lao Dung																
	Vị trí việc làm Thư viện: (01 chỉ tiêu)																
1	Phạm Thị Ly		10/03/1986	Kinh	Xã Long Đức, Thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh	Trường Trung học cơ sở thị trấn Cù Lao Dung	Thư viện	Thư viện viên hạng IV (V.10.02.07)	Trung cấp	Thư viện	B	A		Vắng			Thí sinh nhiễm SARS-CoV-2 (F0)
D	BAN GIÁM NGHEÒ VÀ VIỆC LÀM (13 THÍ SINH)																
	Vị trí việc làm Xóa đói giảm nghèo: (01 chỉ tiêu)																
1	Lê Tấn Đạt	09/08/1994		Kinh	Xã An Thạnh 1, huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng	Ban Giám nghèo và việc làm	Xóa đói giảm nghèo	Chuyên viên (01.003)	Đại học	Luật	B	A		27,0		27,0	
2	Huỳnh Thị Diễm		29/12/1996	Kinh	Thị trấn Cù Lao Dung, huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng	Ban Giám nghèo và việc làm	Xóa đói giảm nghèo	Chuyên viên (01.003)	Đại học	Luật				Vắng			
3	Nguyễn Thị Bé Hai		17/10/1977	Kinh	Xã An Thạnh Đông, huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng	Ban Giám nghèo và việc làm	Xóa đói giảm nghèo	Chuyên viên (01.003)	Đại học	Công tác xã hội				76,5		76,5	

Stt	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Đơn vị dự tuyển	Vị trí việc làm dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Trình độ và chuyên ngành đào tạo		Ngoại ngữ	Tin học	Ưu tiên	Kết quả điểm xét tuyển vòng 2			Ghi chú
		Nam	Nữ						Trình độ	Chuyên ngành				Điểm phỏng vấn	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	
4	Vũ Thị Huệ		22/03/1987	Kinh	Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh	Ban Giám nghèo và việc làm	Xóa đói giảm nghèo	Chuyên viên (01.003)	Đại học	Công tác xã hội	B	A		47,0		47,0	
5	Thái Văn Kiệt	01/01/1984		Kinh	Xã An Thạnh 1, huyện Củ Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng	Ban Giám nghèo và việc làm	Xóa đói giảm nghèo	Chuyên viên (01.003)	Đại học	Hành chính	B	A		26,5		26,5	
6	Lê Hoàng Mạnh	17/05/1980		Kinh	Xã Đại An 1, huyện Củ Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng	Ban Giám nghèo và việc làm	Xóa đói giảm nghèo	Chuyên viên (01.003)	Đại học	Luật	B	A		51,0		51,0	
7	Trương Việt Mến	25/04/1985		Kinh	Xã Đại An 1, huyện Củ Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng	Ban Giám nghèo và việc làm	Xóa đói giảm nghèo	Chuyên viên (01.003)	Đại học	Luật	B	B		Vắng			
8	Dương Bội Ngân		20/01/1994	Kinh	Xã An Thạnh Đông, huyện Củ Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng	Ban Giám nghèo và việc làm	Xóa đói giảm nghèo	Chuyên viên (01.003)	Đại học	Luật	B	B		32,5		32,5	
9	Văn Hồng Ngọc		26/11/1988	Kinh	962/29/92B Quốc Lộ 1, Khóm 3, phường 10, Thành phố Sóc Trăng	Ban Giám nghèo và việc làm	Xóa đói giảm nghèo	Chuyên viên (01.003)	Đại học	Luật	B	A		Vắng			
10	Võ Thị Hồng Nhi		01/01/1988	Kinh	Xã An Thạnh Đông, huyện Củ Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng	Ban Giám nghèo và việc làm	Xóa đói giảm nghèo	Chuyên viên (01.003)	Đại học	Luật	C	A		41,5		41,5	
11	Lê Quốc Nhiều		22/05/1991	Kinh	Xã Mỹ Tú, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng	Ban Giám nghèo và việc làm	Xóa đói giảm nghèo	Chuyên viên (01.003)	Đại học	Luật	B	B		Vắng			
12	Trần Thanh Phong	30/04/1981		Kinh	Xã An Thạnh Tây, huyện Củ Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng	Ban Giám nghèo và việc làm	Xóa đói giảm nghèo	Chuyên viên (01.003)	Đại học	Luật				33,0		33,0	
13	Nguyễn Thị Thắm		15/03/1986	Kinh	Xã An Thạnh Đông, huyện Củ Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng	Ban Giám nghèo và việc làm	Xóa đói giảm nghèo	Chuyên viên (01.003)	Đại học	Luật	B	A		22,0		22,0	